

TÒA ÁN ND HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Án số 108/2019/HS-ST
 Ngày 19/11/2019

Ngày 19/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Thiêm, ông Phan Văn Tiến.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành - Thư ký Toà án ND huyện Thái Thụy.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019, đối với:

*** *Bị cáo:* NGUYỄN ĐÌNH D, sinh ngày 01/01/1958.**

Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị C (Đều đã chết);

Gia đình có 4 anh em, bi cáo là con thứ tư;

Có vợ là Vũ Thị M, sinh năm 1968

Gia đình có 03 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 4/1975 thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Tiểu Đoàn 127, Bộ tư lệnh Phòng không không quân, xuất ngũ tháng 09/1975. Ngày 13/6/1988 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Đánh bạc và Chống người thi hành công vụ. Ngày 10/3/1989 bị Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2000 bị UBND xã Q xử phạt hành chính về hành vi đánh người gây thương tích và hành vi đánh bạc. Ngày 11/01/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xử 24 tháng tù treo về tội Cố ý gây thương tích. Các bản án, quyết định trên đều đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2019 đến ngày 20/8/2019 bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

* Người bị hại:

- Ông Nguyễn Quang B, sinh năm 1938

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1971

Đều tại địa chỉ: Thôn H, xã M1, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Vũ Thị M, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo, bà My, chị T có mặt; ông B vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 26/7/2019 Nguyễn Đình D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu, biển kiểm sát 17B7 – 11295 mang theo hai sọt buộc ở hai bên thân xe đi đến xã Vũ Bình, huyện Kiến Xương mua cá giống mang sang huyện Thái Thụy để bán. Khoảng 08 giờ cùng ngày, D được ông B gọi vào nhà mua cá. D thỏa thuận bán cho ông B toàn bộ 28kg cá với giá 700.000 đồng. Sau khi thỏa thuận, ông B đi vào nhà lấy tiền trả cho D, D đi theo ông B vào nhà. Ông B mở ngăn tủ gỗ đặt ngang nhà lấy ra 01 phong bì đựng tiền rút 700.000 đồng để trả D, còn lại ông B để phong bì ở cuối giường cạnh tủ. Thấy ông B ở nhà một mình và sơ hở trong quản lý tài sản, D nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng ông B đi ra ngoài hiên nhà không để ý, D đã lấy 01 phong bì đựng tiền ông B vừa để ở cuối giường cho vào túi quần đang mặc. Sau đó D đến chỗ ông B hỏi xin hút thuốc Lào. Ông B dẫn D xuống khu vực bếp để hút thuốc nhưng bật lửa không lên, ông B chỉ D lên nhà tìm bật lửa. Khi lên nhà tìm bật lửa D phát hiện 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đang sạc, để trên chiếc hộp kim loại đỏ, dưới gầm giường trong buồng. D lấy điện thoại bỏ trong túi áo ngực. Tiếp tục quan sát trên giường thấy tiền trong gói thò ra, D lấy luôn số tiền cho vào túi áo ngực. Khi về đến nhà, D bỏ toàn bộ số tiền lấy trộm được ra kiểm đếm được tổng cộng 20.975.000 đồng. Đến ngày 27/7/2019, D đã đến Công an huyện Thái Thụy để khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/BB – ĐG ngày 31/7/2019 kết luận: “01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số Imei: 359226062749336, đã qua sử dụng giá 1.750.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại di động Iphone 6 bằng cao su dẻo màu xanh lục đã qua sử dụng giá 20.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 1.770.000 đồng”.

Quá trình điều tra, D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 08/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, gắn biển kiểm soát 17B7 – 11295, thân xe màu nâu, yếm xe màu trắng, mang theo hai sọt để đựng cá ở hai bên thân xe, bên trong sọt có 01 chậu nhôm màu trắng, 01 ác quy gắn ở yên xe; 01 chiếc quần dài kaki màu xám; 01 chiếc sơ mi dài tay màu đen; 01 mũ bảo hiểm trắng loại nửa đầu; 01 chiếc vòng cổ làm bằng kim loại màu trắng, dạng mắt xích dài 60cm, có lắp 01 vật hình cong màu trắng đục dài 07 cm. Trả lại chị Nguyễn Thị T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số Imei: 359226062749336 và 01 ốp lưng điện thoại.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

Chị T xác nhận. chị và bố chị là ông B đã nhận được tiền bồi thường thiệt hại từ gia đình bị cáo D. Nay chị không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Chị yêu cầu được nhận lại chiếc điện thoại cùng ốp lưng điện thoại của chị.

Bà My xác nhận đã bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo, nay không có yêu cầu gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, bà là người khuyết tật, vợ chồng bà phải nuôi con và cháu còn nhỏ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đã gần 20 năm nay bị cáo tu chí làm ăn, không vi phạm pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động Dy nhất trong gia đình để bị cáo được hưởng án treo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của người bị hại; Biên bản giao người và tang vật; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường; Bản kết luận định giá tài sản số 36/KLGD ngày 31/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân và tâm lý lo lắng cho các chủ tài sản trong việc trông coi quản lý tài sản của mình.

[5] Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới năm trăm nghìn đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”.

[6] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo sau khi phạm tội đến Công an huyện Thái Thụy đầu thú, bị cáo có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội với người trên 70 tuổi nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Hội đồng xét xử thấy tuy bị cáo D có nhân thân xấu, từng có tiền án, tiền sự nhưng đều đã được xoá án tích. Các hành vi phạm tội của bị cáo đều đã xảy ra từ lâu, lần phạm tội gần nhất của bị cáo đã cách đây 18 năm. Từ năm 2000 đến nay bị cáo đã tu chí làm ăn, không vi phạm pháp luật. Chứng tỏ bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình, cải tạo thành công dân tốt. Lần phạm tội này xảy ra một phần là do sự lơ

là trong quản lý tài sản của người bị hại. Sau khi phạm tội bị cáo đã nhận ra sai lầm của mình và ra đầu thú. Bản thân bị cáo đã trên 60 tuổi, sức khỏe yếu nhưng vẫn là lao động chính trong gia đình, phải nuôi vợ bị khuyết tật, con còn nhỏ đang ăn học và trông nom cháu nội bị mẹ bỏ đi từ bé. Vì vậy chỉ cần cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[8] Do hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo D và gia đình đã bồi thường xong, người bị hại không yêu cầu D phải bồi thường các thiệt hại khác nên không đặt ra giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, gắn biển kiểm soát 17B7 – 11295, thân xe màu nâu, yếm xe màu trắng, mang theo hai sọt để đựng cá ở hai bên thân xe, bên trong sọt có 01 chậu nhôm màu trắng, 01 ác quy gắn ở yên xe; 01 chiếc quần dài kaki màu xám; 01 chiếc sơ mi dài tay màu đen; 01 mũ bảo hiểm trắng loại nửa đầu; 01 chiếc vòng cổ làm bằng kim loại màu trắng, dạng mắt xích dài 60cm, có lắp 01 vật hình cong màu trắng đục dài 07 cm. Trả lại chị Nguyễn Thị T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số Imei: 359226062749336 và ốp lưng điện thoại.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự. Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình D cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, gắn biển kiểm soát 17B7 – 11295, thân xe màu nâu, yếm xe màu trắng, mang theo hai sọt để đựng

cá ở hai bên thân xe, bên trong sọt có 01 chậu nhôm màu trắng, 01 ác quy gắn ở yên xe; 01 chiếc quần dài kaki màu xám; 01 chiếc sơ mi dài tay màu đen; 01 mũ bảo hiểm trắng loại nửa đầu; 01 chiếc vòng cổ làm bằng kim loại màu trắng, dạng mắt xích dài 60cm, có lắp 01 vật hình cong màu trắng đục dài 07 cm. Trả lại chị Nguyễn Thị T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, số Imei: 359226062749336 và 01 ốp lưng điện thoại.

(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/10/2019)

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bà My, chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/11/2019. Ông B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND Thái Thụy;
- Công an Thái Thụy;
- Chi cục THADS Thái Thụy;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Bộ phận HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Vương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Vương

TÒA ÁN ND HUYỆN THÁI THỤY CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI BÌNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 8 giờ 30' ngày 07/3/ 2018;

Tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thái Thụy;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Toàn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Sang, ông Phan Văn Tiến.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2018 đối với:

*** Bị cáo:** NGUYỄN ĐÌNH D, sinh ngày 24/3/2015.

Nơi cư trú: Thôn Tuần Tiến, xã Kiến Thiết, Tiên Lãng, TP. Hải Phòng;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/ Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2/ Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 23/11/2017.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3/ Về các vấn đề khác:

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bà Phạm Thị Kiên đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường các thiệt hại khác.

Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 07/3/2018.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ 8 phút 35’, ngày 07 tháng 3 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thẩm phán
Lưu Toàn Nghĩa

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND Thái Thụy;
- Trại tạm giam Thái Bình;
- Công an Thái Thụy;
- Chi cục THADS Thái Thụy;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Bộ phận HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Toàn Nghĩa

**TÒA ÁN ND HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

Số 15/2018/QĐXXST-HS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Thụy, ngày 23/02/2018

**QUYẾT ĐỊNH
ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY

Căn cứ vào các Điều 45, 255 và 277 Bộ luật tố tụng hình sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN ĐÌNH D** sinh ngày 24/3/2015.

Nơi cư trú: Thôn Tuần Tiến xã Kiến Thiết huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Thời gian mở phiên toà **7 giờ 15 phút ngày 07 tháng 3 năm 2018.**

Địa điểm mở phiên toà: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy

Vụ án được xét xử công khai.

Điều 2:

1. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Toàn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến, ông Ngô Văn Sang

Hội thẩm nhân dân dự khuyết: Bà Vũ Thị Thúy, ông Nguyễn Văn Tuấn, ông Phạm Văn Thượng, ông Bùi Minh Tuấn, ông Phạm Văn Trường

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Tiến Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên toà:

Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên

2. Những người tham gia tố tụng:

* *Bị cáo:* NGUYỄN ĐÌNH D

* *Bị hại:* Bà Phạm Thị Kiên, sinh năm 1977

Trú tại thôn Đồng Xuân xã Thụy Trường - Thái Thụy - Thái Bình.

3. Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên toà: Không.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thái Thụy;
- Bị cáo;
- Người TGGT khác;
- Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Toàn Nghĩa

